

Bản án số: /2026/HS-ST
Ngày 18-3-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đình Hoàng và ông Phạm Thành Quyết

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Danh - là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Trương Công Trình - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2026/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2026/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2026, đối với bị cáo:

Thái Anh T - sinh ngày 17/5/1999 tại **xã T, thành phố Đà Nẵng**; Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: **thôn T, xã T, thành phố Đà Nẵng**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Thái T1** (đã chết) và bà **Nguyễn Thị T2** (sinh năm 1970), bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 04 chị em, chưa có vợ con;

Tiền án; Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/8/2025 đến ngày 05/9/2025 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 – **Công an T4**, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Ông **Nguyễn Công K**, sinh năm 2003. Trú tại: **Khu phố D, xã T, thành phố Đà Nẵng**, có mặt.

+ Bà **Bùi Thị Hoàng M**, sinh năm 2005. Trú tại: **Thôn B, xã T, thành phố Đà Nẵng**, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông **Hồ Văn Q**, sinh năm 1985. Trú tại: **Tổ A, thôn H, xã T, thành phố Đà Nẵng**, vắng mặt.

+ Ông **Hồ Đ**, sinh năm 1962. Trú tại: **Tổ A, thôn H, xã T, thành phố Đà Nẵng**, vắng mặt.

+ Bà **Nguyễn Thị T2**, sinh năm 1970. Trú tại: **Tổ A, thôn T, xã T, thành phố Đà Nẵng**, có mặt.

- Người làm chứng:

+ Bà **Hồ Thị Phi N**, sinh năm 1990. Trú tại: **Tổ A, thôn H, xã T, thành phố Đà Nẵng**, có mặt.

+ Bà **Hồ Thị Tuyết T3**, sinh năm 1987. Trú tại: **Tổ G, thôn T, xã T, thành phố Đà Nẵng**, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 29/8/2025, **Thái Anh T** mang theo 01 (một) con dao có lưỡi bằng kim loại đi bộ từ nhà của mình đến nhà ông **Hồ Đ** (chồng của dì **T**) để giải quyết mâu thuẫn cá nhân. Đến khoảng 18 giờ 50 phút cùng ngày, khi **T** đang đi bộ trên đường ĐH1 đến đoạn gần ngã tư **H thuộc thôn H, xã T, thành phố Đà Nẵng** thì phát hiện anh **Nguyễn Công K** điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vision, biển kiểm soát: 92HA-127.20 chở theo chị **Bùi Thị Hoàng M** (vợ anh **K**) đi phía sau mình. Lúc này, **T** có ý định chiếm đoạt xe mô tô để làm phương tiện đi đến nhà ông **Hồ Đ** nên **T** quay người lại, cầm dao chặn xe mô tô của anh **K** làm anh **K** hoảng loạn dừng xe lại. **T** đi đến sát đầu xe rồi cầm dao kề sát vào người anh **K** rồi hô “*Cướp đây*” khiến vợ chồng anh **K** hoảng sợ, xuống xe bỏ chạy. **T** lấy xe mô tô của vợ chồng anh **K** đang bị ngã dưới đường rồi điều khiển đến nhà ông **Hồ Đ**. Khi đến nhà ông **Hồ Đ**, **T** cầm con dao đi vào sân nhà nói chuyện với ông **Hồ Văn Q** (con trai ông **Đ**). Trong quá trình nói chuyện, **T** bất ngờ cầm dao đuổi và chém trúng tay trái ông **Q** gây thương tích. Lúc này, ông **Hồ Đ** chạy từ trong nhà ra can ngăn thì bị **T** dùng dao chém trúng một cái vào tay trái gây thương tích. Sau đó, người dân xung quanh tập trung đến không chế **Thái Anh T** và báo cho lực lượng Công an đến làm việc.

Ngày 09/10/2025, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đà Nẵng kết luận giá trị tài sản là xe mô tô Honda Vision màu trắng, mang biển kiểm soát 92HA-127.70 có giá trị 31.500.000 đồng (ba mươi một triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngày 26/9/2025, **Phòng K1 Công an thành phố T4** có Kết luận số 965/KL-KTHS kết luận con dao do **Thái Anh T** sử dụng không thuộc các danh mục vũ khí, công cụ hỗ trợ hoặc dao có tính sát thương cao do **Bộ C** ban hành.

Ngày 19/9/2025, Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng ban hành Kết luận giám định số 1597/KL-KTHS kết luận về tổn thương cơ thể trên người sống:

- Ông **Hồ Đ** có sẹo mu liên đốt 1-2 ngón III bàn tay trái, kích thước nhò mép gọn, tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 01% (một phần trăm).
- Tổn thương vùng mu liên đốt 1-2 ngón III bàn tay trái do vật sắc hoặc sắc nhọn gây nên. Tổn thương không nguy hiểm đến tính mạng nếu không cấp cứu kịp thời.

Ngày 19/9/2025, Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng ban hành Kết luận giám định số 1598/KL-KTHS kết luận về tổn thương cơ thể trên người sống:

- Ông **Hồ Văn Q** có sẹo mu bàn tay trái, kích thước nhỏ mép gọn, tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 01% (một phần trăm).
- Tổn thương vùng mu bàn tay trái do vật sắc hoặc sắc nhọn gây nên. Tổn thương không nguy hiểm đến tính mạng nếu không cấp cứu kịp.

Ngày 13/10/2025, Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng ban hành Kết luận giám định số 1857/KL-KTHS về giám định chất ma túy có trong mẫu nước tiểu thu được từ **Thái Anh T**, kết luận: trong mẫu nước tiểu ghi thu của

Thái Anh T gửi giám định không tìm thấy các chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa của các chất ma túy.

Thái Anh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 49/CT-VKSKV6 ngày 30/1/2026 VKSND khu vực 6 – Đà Nẵng truy tố bị cáo **Thái Anh T** về tội “*Cướp tài sản*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo **T** về tội “*Cướp tài sản*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự và đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 BLHS xử phạt **Thái Anh T** từ 04 năm đến 05 năm tù và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo **Thái Anh T** thừa nhận để có phương tiện đến giải quyết mâu thuẫn với gia đình cô ruột (vợ ông **Hồ Đ**), bị cáo đã thực hiện các hành vi để cướp xe máy của vợ chồng anh **K** như Cáo trạng đã nêu là đúng, thống nhất quan điểm truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng đối với bị cáo. Lời nói sau cùng của bị cáo thể hiện sự ăn năn hối cải và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Những người bị hại gồm ông **Nguyễn Công K** bà **Bùi Thị Hoàng M** thống nhất lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa, thống nhất nội dung truy tố của cáo trạng, các bị hại đã nhận lại tài sản bị cướp, đã được bị cáo bồi thường thiệt hại, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông **Hồ Đ**, ông **Hồ Văn Q** đã rút yêu cầu khởi tố với bị cáo, không có ý kiến, yêu cầu gì về phần bồi thường thiệt hại; bà **Nguyễn Thị T2** không có yêu cầu nhận lại con dao mà bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Phân tích những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:

Lời khai của bị cáo **Thái Anh T** tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại, phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng, ý kiến Kiểm sát viên và các chứng cứ khác đã được thẩm tra tại phiên tòa, có căn cứ xác định:

Vào ngày 29/8/2025, tại đường DH1 đoạn gần ngã tư **H thuộc thôn H, xã T, thành phố Đà Nẵng**, để có phương tiện đi đến nhà ông **Hồ Đ** nhằm giải quyết mâu thuẫn cá nhân; **Thái Anh T** cầm 01 (một) con dao có lưỡi bằng kim loại đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc đối với vợ chồng anh **Nguyễn Công K** và chị **Bùi Thị Hoàng M** để chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 92HA-127.20. **Do đó hành vi của bị cáo Thái Anh T phạm tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.**

Vì vậy, Cáo trạng của VKSND khu vực 6 – Đà Nẵng truy tố bị cáo **Thái Anh T** là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình

tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX nhận định:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây hoang mang, bất bình trong dư luận, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác, ảnh hưởng đến trật tự trị an địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần thiết phải xử lý nghiêm đối với bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 BLHS nên được áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS để xử mức dưới khung hình phạt.

[3] Về trách nhiệm dân sự: không ai có yêu cầu nên không xem xét

[4] Xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thành phố T4 đã trả lại 01 (một) xe mô tô Honda Vision mang biển kiểm soát 92HA-127.70 cho anh Nguyễn Công K; 01 (một) bàn tròn bằng inox và 01 (một) ghế nhựa cho ông Hồ Văn Q là có căn cứ đúng pháp luật nên HĐXX không xem xét lại.

- Đối với 01 (một) con dao dài 31 cm (lưỡi dao bằng kim loại, một lưỡi sắc đã bị mẻ, dài 18cm, rộng 5,6cm; cán dao bằng gỗ dài 13cm, kích thước 2,2x02 cm) của bà T2 và 01 (một) áo thun màu trắng, 01 (một) quần dài màu đen của bị cáo T, do các tài sản này không còn giá trị, bà T2 và bị cáo không có nhu cầu nhận lại, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 02 (hai) VCD chứa 02 (hai) đoạn video được trích xuất từ các camera an ninh được tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[5] Trong quá trình điều tra, truy tố đối với bị cáo, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện theo đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[6] Những vấn đề liên quan trong vụ án:

- Đối với hành vi sử dụng dao gây thương tích cho ông Hồ Văn Q với tỷ lệ 01% (một phần trăm) và ông Hồ Đ với tỷ lệ 01% (một phần trăm) của Thái Anh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, ông Hồ Văn Q và anh Hồ Đ đã có đơn không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố T4 chuyển hồ sơ đề nghị xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi của Thái Anh T là phù hợp.

- Trong quá trình điều tra, Thái Anh T khai nhận có sử dụng “cỏ Mỹ” nhưng kết quả giám định không tìm thấy các chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa của các chất ma túy nên không có cơ sở để xử lý.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng.

[8] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại và người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Về hình phạt:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025;

Tuyên bố bị cáo **Thái Anh T** phạm tội “*Cướp tài sản*”

Xử phạt **Thái Anh T** 04 (bốn) năm tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 30/8/2025.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 47 Bộ luật hình sự; Tuyên:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) con dao dài 31 cm (lưỡi dao bằng kim loại, một lưỡi sắc đã bị mẻ, dài 18cm, rộng 5,6cm; cán dao bằng gỗ dài 13cm, kích thước 2,2x02 cm); 01 (một) áo thun màu trắng, 01 (một) quần dài màu đen (vật chứng này hiện do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6, TP Đà Nẵng quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/2/2026).

- Lưu giữ theo hồ sơ vụ án 02 (đĩa) VCD chứa 02 (hai) đoạn video được trích xuất từ các camera an ninh.

Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo **Thái Anh T** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/3/2025) bị cáo **Thái Anh T**, ông **Nguyễn Công K**, bà **Bùi Thị Hoàng M**, bà **Nguyễn Thị T2** có quyền kháng cáo bản án để đề nghị TAND TP Đà Nẵng xét xử phúc thẩm. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND KV 6 – Đà Nẵng;
- Phòng THADS KV 6 – Đà Nẵng;
- Bị cáo, những người TGTG khác;
- TAND TP Đà Nẵng;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- VP CQCSĐT CA TP Đà Nẵng;
- Lưu HS-AV.

Đặng Thị Cẩm Nhung